

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/DS-ST

Ngày: 11-7- 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh
- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2023/QĐXXST-DS ngày 06/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2023/QĐST-DS ngày 23/6/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị S M, sinh năm 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Thạch Thị K M, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2021 Chị Thạch Thị S M trình bày và yêu cầu:

Chị có tham gia góp hội ở đây hội khai ngày 09/5/2019 dl do chị Thạch Thị K M làm đầu thảo hội. Hình thức tham gia góp hội được thỏa thuận như sau: Loại hội 10.000.000 đồng có 14 phần, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 09/5/2019 (dl) sau đó nửa tháng khai 01 lần; hình thức lĩnh hội là thành viên trong đây hội bỏ thăm cao nhất thì hốt, việc góp hội là sau khi đã mở hội thì đầu thảo đi gom tiền của hội viên sau đó giao tiền tại nhà hội viên được lĩnh hội. Mỗi người lĩnh hội thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng số tiền 3.000.000 đồng/01 lần hốt hội.

Chị tham gia 01 phần ở đây số 01 lấy tên trong danh sách hội là “U c” đóng hội sống đầy đủ từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 13 cho đầu thảo bằng số tiền 58.970.000 đồng. Đến lần khai thứ 14 thì chị là người hốt chót nhưng đầu thảo không giao tiền hội mà tuyên bố úp hội không khai nữa nhưng cũng không hoàn trả tiền hội sống đã đóng. Tại đơn khởi kiện ban đầu chị yêu cầu chị K M phải trả số tiền hội sống 58.970.000 đồng và tiền lãi hội là 71.030.000 đồng. Tuy nhiên sau khi đối chiếu lại thì số tiền hội sống chị đã đóng là 58.170.000 đồng nên chị có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về hội sống chỉ yêu cầu chị K M phải trả số tiền hội sống 58.170.000 đồng, số tiền chênh lệch so với đơn khởi kiện là 800.000 đồng chị xin rút lại và rút yêu cầu tính lãi hội 71.030.000 đồng.

Đối với bị đơn chị Thạch Thị K M sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Tòa án lập biên bản vắng mặt bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với bị đơn chị Thạch Thị K M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Thạch Thị S M. Buộc chị Thạch Thị K M phải có trách nhiệm trả cho Chị Thạch Thị S M số tiền hội sống 58.170.000 đồng. Về số tiền chênh lệch 800.000 đồng so với đơn khởi kiện và yêu cầu tính lãi hội do chị S M có đơn xin rút lại nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị S M khởi kiện yêu cầu chị Thạch Thị K M phải trả số tiền hội sống đã góp, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Bị đơn cư trú tại ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa chị Thạch Thị K M vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Chị K M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay chị K M vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai, đối với nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Chị Thạch Thị S M yêu cầu chị Thạch Thị K M phải trả số tiền hội sống đã đóng 13 lần bằng 58.170.000 trong đây hội khai ngày 09/5/2019 (dl) loại hội 10.000.000 đồng có 14 phần do chị K M làm đầu thảo hội. Đối với chị Thạch Thị K M mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo yêu cầu của chị S M nhưng sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện T đã sao gửi toàn bộ các tài liệu chứng cứ có liên quan đến đây hội để chị K M có ý kiến trình bày hoặc phản bác lại yêu cầu khởi kiện của chị S M cũng như các tài liệu chứng cứ mà chị S M đã giao nộp nhưng chị K M bỏ mặc không quan tâm đến vụ kiện, không có ý kiến trình bày. Do đó Tòa án nhân dân huyện T căn cứ vào các tài liệu chứng nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án. Qua tờ xác nhận của các hội viên (bút lục số 7, 8, 9) xác định chị K M có tổ chức khai đây hội ngày 09/5/2019 dl, loại hội 10.000.000 đồng, kỳ mở

hội đầu tiên vào ngày 09/5/2019 dl, hội nửa tháng khai 01 lần có 14 phần, đầu thảo tổ chức khai hội từ lần thứ 1 đến lần thứ 13. Đến lần khai thứ 14 thì úp hội không khai nữa và chị S M là người hốt chót trong dây này. Lẽ ra chị S M là người hốt chót thì đầu thảo phải giao tiền hội cho chị S M nhưng lại úp hội và không giao tiền hội. Tuy nhiên tại đơn khởi kiện chị S M xác định chỉ tranh chấp về số tiền hội sống đã đóng 13 lần cho chị K M là 58.170.000 đồng và có đơn xin rút lại một phần yêu cầu về tiền hội sống, rút yêu cầu tính lãi hội. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị S M, buộc chị K M phải trả số tiền hội sống đã đóng bằng 58.170.000 đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Thạch Thị S M, buộc chị Thạch Thị K M phải trả số tiền hội sống đã đóng là 58.170.000 đồng. Về số tiền hội sống chênh lệch 800.000 đồng so với đơn khởi kiện và yêu cầu tính lãi hội 71.030.000 đồng do chị S M có đơn xin rút lại nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[5] Xét thấy quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Buộc chị Thạch Thị K M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Chị Thạch Thị S M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147, 217, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 471, khoản 2 Điều 468; Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội biểu phùng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Thạch Thị S M.

2. Buộc chị Thạch Thị K M phải có nghĩa vụ trả cho Chị Thạch Thị S M số tiền hội sống đã đóng 13 lần bằng 58.170.000 đồng (của dây hội khai ngày 09/5/2019 dl, loại hội 10.000.000 đồng có 14 phần, hội nửa tháng khai 01 lần do chị Thạch Thị K M làm đầu thảo hội).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hui sống 800.000 đồng chênh lệch so với đơn khởi kiện do Chị Thạch Thị S M có đơn xin rút. Đình chỉ yêu cầu tính lãi hui số tiền 71.030.000 đồng do Chị Thạch Thị S M có đơn xin rút.

4. Về án phí: Buộc chị Thạch Thị K M phải chịu số tiền 2.908.500 đồng. Hoàn trả cho Chị Thạch Thị S M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.775.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011628 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký